

Số: 121/2023/QĐST-HNGĐ

TP Thanh Hóa, ngày 11 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 162/2022/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Anh Lê Văn Đ - sinh năm: 1986

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Nguyễn Thị L - sinh năm: 1989

Địa chỉ: T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Lê Văn Đ và chị Nguyễn Thị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Việc thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, cần công nhận cho anh chị.

[2]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung: cháu Lê Văn Tuấn A, sinh ngày 23/10/2015, cháu Lê Văn Phúc A2 sinh ngày 06/9/2021. Anh chị thỏa thuận giao 02 cháu cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/1 cháu (2 cháu: 4.000.000 đồng/ tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2023 cho đến khi các cháu thành niên. Việc thỏa thuận của anh chị là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[3]. Về tài sản, công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh chị thỏa thuận anh Lê Văn Đ chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn Đ và chị Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung: cháu Lê Văn Tuấn A, sinh ngày 23/10/2015, cháu Lê Văn Phúc A2 sinh ngày 06/9/2021. Giao 02 cháu cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/1 cháu (2 cháu: 4.000.000 đồng/ tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2023 cho đến khi các cháu thành niên.

Anh Đ có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Văn Đ chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0002625 ngày 14/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa (anh Đ đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Thanh Hóa;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Thị Minh Hạnh